

Số: 19 /2014/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 10 tháng 9 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2014**  
**trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Thực hiện Công văn số 65/HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất hệ số điều chỉnh giá đất năm 2014;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 530/TTr-STC ngày 25 tháng 7 năm 2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:**

Quyết định này quy định hệ số điều chỉnh giá đất để tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

1. Hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Điều 2 của Quyết định này áp dụng cho các trường hợp cụ thể như sau:

a) Xác định giá đất thu tiền sử dụng đất đối với trường hợp diện tích tính thu tiền sử dụng đất của thửa đất hoặc khu đất có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) dưới 20 tỷ đồng để xác định tiền sử dụng đất trong các trường hợp sau:



- Tổ chức được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

- Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

- Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với diện tích đất ở vượt hạn mức.

b) Xác định đơn giá thuê đất đối với các trường hợp sau:

- Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm cho chu kỳ ổn định đầu tiên, xác định đơn giá thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê không thông qua hình thức đấu giá; xác định đơn giá thuê đất khi chuyển từ thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm sang thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê theo quy định tại Khoản 2, Điều 172 của Luật Đất đai năm 2013; xác định đơn giá thuê đất khi nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê theo quy định tại Khoản 3, Điều 189 của Luật Đất đai năm 2013; xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm và đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước được áp dụng trong trường hợp diện tích tính thu tiền thuê đất của thửa đất hoặc khu đất có giá trị (*tính theo giá đất trong Bảng giá đất*) dưới 20 tỷ đồng.

- Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm khi điều chỉnh lại đơn giá thuê đất cho chu kỳ ổn định tiếp theo.

- Xác định giá khởi điểm trong đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê theo hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

2. Các nội dung khác không nêu trong Quyết định này thì thực hiện thu tiền sử dụng đất và thu tiền thuê đất theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 2. Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2014 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu cụ thể như sau:**

1. Hệ số điều chỉnh giá đất đối với đất ở áp dụng chung trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu là: 1,1 lần.

Đối với đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp: Được xác định bằng cách căn cứ theo Bảng giá đất ở do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại cùng vị trí, tuyến đường tương ứng nhân (x) với hệ số điều chỉnh giá đất ở nhân (x) 65%.

2. Hệ số điều chỉnh giá đất đối với đất nông nghiệp áp dụng chung trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu là: 1,1 lần.

- Hệ số này chỉ áp dụng đối với các loại đất trồng cây hàng năm, đất chuyên trồng lúa và đất trồng cây lâu năm nhưng không xen kẽ trong khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

- Trường hợp các loại đất nêu trên thuộc đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư thì không áp dụng hệ số điều chỉnh nêu tại khoản này.

**Điều 3. Nguyên tắc xác định giá các loại đất theo hệ số điều chỉnh giá đất:**

Giá đất để tính thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất đối với các trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định này được xác định bằng cách lấy giá đất quy định tại Bảng giá các loại đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định và công bố hàng năm nhân (x) với hệ số điều chỉnh giá đất được quy định tại Điều 2 Quyết định này, cụ thể:

$$\begin{array}{ccc} \text{Giá đất tính} & & \text{Giá đất do Ủy ban} \\ \text{theo hệ số điều} & = & \text{nhân dân tỉnh quy} \\ \text{chỉnh giá đất} & & \text{định và công bố} \end{array} \quad \times \quad \begin{array}{c} \text{Hệ số} \\ \text{điều chỉnh} \\ \text{giá đất} \end{array}$$

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

##### **1. Xử lý một số vấn đề tồn tại:**

- Các trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác định và thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì không áp dụng theo Quyết định này.

- Các trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 1 Quyết định này nhưng chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác định và thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo Quyết định này.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, đơn vị chức năng có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Bạc Liêu tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các Sở, Ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Bạc Liêu phản ánh kịp thời cho Sở Tài chính để tổng hợp và phối hợp với các sở, ngành chức năng có liên quan thống nhất báo cáo đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bạc Liêu; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Bạc Liêu; Thủ trưởng các Sở, Ngành, đơn vị chức năng và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký./.

##### **Nơi nhận**

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính (vụ pháp chế);
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-BTP;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (để biết);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội (để giám sát);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- VP Tỉnh ủy; VP Đoàn ĐBQH - HĐND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học (đăng công báo);
- Lưu: VT, CH, MT (QĐ 014).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Minh Chiến**